

Số: 3034 /UBND-KT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2022

Về triển khai xây dựng dự toán
ngân sách nhà nước năm 2023,
kế hoạch tài chính - ngân sách
nhà nước 03 năm 2023 - 2025

KHẨN

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục trưởng Cục Thuế Thành phố;
- Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức
và các quận, huyện;
- Các chủ chương trình, dự án sử dụng vốn ODA,
vốn vay ưu đãi.

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 5723/STC-NS ngày 23 tháng 8 năm 2022, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023:

1. Giao Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố:

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022:

- Căn cứ kết quả thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 để tổ chức đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2022; phân tích cụ thể từng nguyên nhân ảnh hưởng đến thu ngân sách năm 2022; làm rõ những thuận lợi, khó khăn, nhất là tác động của đại dịch Covid-19; các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực và tình hình, xu hướng phục hồi sản xuất kinh doanh sau dịch Covid-19 (nếu có).

- Tác động của biến động giá dầu thô, biến động trên thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản; tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; các chính sách tiền tệ, tín dụng, thương mại, đầu tư, chính sách giá, cải cách thủ tục hành chính và các yếu tố khác đến nền kinh tế và kết quả thu ngân sách nhà nước trong 6 tháng đầu năm.

1.2. Lập dự toán năm 2023:

- Báo cáo dự toán năm 2023 căn cứ số dự kiến giao thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2023 theo Thông báo của Bộ Tài chính, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025; bám sát dự báo khả năng phục hồi kinh tế và đón các dòng đầu tư mới (trong và ngoài nước); tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu.

- Cục Hải quan Thành phố thực hiện báo cáo thuyết minh và các biểu mẫu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 (mẫu biểu số 04 và 31), Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 (mẫu biểu số 13 và 16).

2. Giao Cục trưởng Cục Thuế Thành phố:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022:

- Phân tích cụ thể từng nguyên nhân ảnh hưởng đến thu ngân sách năm 2022; các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực và tình hình, xu hướng phục hồi sản xuất kinh doanh sau dịch Covid-19; các dự án đã hết thời gian ưu đãi thuế; khả năng triển khai các dự án đầu tư mở rộng, đầu tư mới;

sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ yếu trên địa bàn; tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng.

- Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu; gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, các giải pháp để thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; Kế hoạch số 132/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025.

- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chính sách thuế, phí và lệ phí được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực trong năm 2022 (kể cả các chính sách thu phí thực hiện theo Nghị quyết 54/2017/QH14) và các văn bản, chính sách, chế độ thu thuế, phí, lệ phí khác tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022.

- Đánh giá công tác đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế trong 6 tháng đầu năm 2022; dự kiến kết quả thu hồi nợ đọng thuế trong các tháng cuối năm 2022 (so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao - nếu có) và ước tổng số tiền thuế nợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2022. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra và quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.

- Đánh giá tình hình hoàn thuế giá trị gia tăng và dự kiến số kinh phí hoàn thuế thực hiện trong năm 2022 trên cơ sở đúng chính sách chế độ và phù hợp với thực tế phát sinh; báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn kinh phí hoàn thuế (nếu có) để chi hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nộp thuế đầy đủ, kịp thời, chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật; công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế, xử lý thu hồi kịp thời tiền hoàn thuế giá trị gia tăng sai quy định; các kiến nghị (nếu có).

- Đánh giá thực hiện hoàn trả các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo quy định của pháp luật (ngoài hoàn thuế giá trị gia tăng) theo các tiêu chí: số tiền hoàn trả, số bộ hồ sơ xem xét hoàn trả, số lần ra quyết định hoàn trả theo các quy định và những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị giải pháp về cơ chế chính sách, công nghệ quản lý, tổ chức phối hợp trong quá trình triển khai, thực hiện (nếu có).

- Đánh giá kết quả phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương trong công tác quản lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thu ngân sách nhà nước, bán đấu giá tài sản Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống chuyển giá; tồn tại, vướng mắc và giải pháp khắc phục.

- Cục Thuế Thành phố chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính đánh giá tình hình thu ngân sách từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai và thu ngân sách từ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan.

2.2. Lập dự toán năm 2023:

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 phải được xây dựng theo đúng các quy định của các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan (kể cả các chính sách thu phí thực hiện theo Nghị quyết 54/2017/QH14). Lập dự toán thu ngân sách nhà nước tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai.

- Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước phải gắn với việc quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản và các nguồn thu từ đơn đốc thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế.

- Cục Thuế Thành phố chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính xây dựng dự toán thu từ sắp xếp lại nhà đất, xử lý tài sản công, thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; thu ngân sách nhà nước từ giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo phương thức không tính thành vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước. Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP (nếu có).

- Cùng với việc lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023, Cục Thuế Thành phố lập dự toán số chi hoàn trả các khoản thu ngân sách năm trước gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Tài chính.

- Cục Thuế Thành phố thông báo chỉ tiêu dự kiến giao thu cho các đơn vị trực thuộc liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; thực hiện báo cáo thuyết minh và các biểu mẫu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 (mẫu biểu số 01, 02, 03 và 31), Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 (mẫu biểu số 04),

mẫu biểu số 01 (đính kèm Công văn này) và Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 (mẫu biểu số 13, 16, 20, 21, 31 và 32).

3. Giao Cục Thống kê Thành phố:

Cục Thống kê Thành phố cung cấp số liệu tổng hợp kết quả thực hiện và dự kiến các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh theo các biểu mẫu hướng dẫn Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 (mẫu biểu số 28) để phục vụ công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

4. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

4.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước năm 2022:

a) Đánh giá tình hình phân bổ và giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2022, chi tiết theo từng lĩnh vực chi; đánh giá cụ thể thời hạn phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư; kết quả bố trí dự toán để thu hồi vốn ngân sách ứng trước và thanh toán nợ xây dựng cơ bản thuộc nguồn ngân sách nhà nước; việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển; Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị điều chỉnh cơ chế, chính sách; kiến nghị trong tổ chức thực hiện.

b) Tình hình thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước năm 2022, chi tiết theo từng lĩnh vực chi, gồm:

- Chi đầu tư phát triển từ nguồn chi cân đối ngân sách nhà nước (bao gồm cả chuyển nguồn từ các năm trước sang năm 2022 theo quy định): Đánh giá tình hình giải ngân vốn đến hết tháng 6 năm 2022, báo cáo dự kiến khả năng thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2023; chi tiết theo từng nguồn vốn (trong đó: đối với chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương, đề nghị chi tiết nguồn vốn ngân sách địa phương; vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu từ vốn ngoài nước, vốn trong nước); có biểu phụ lục chi tiết từng dự án, số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết năm 2021, kế hoạch vốn năm 2022 - kể cả vốn bổ sung, điều chỉnh và ước thực hiện năm 2022, kèm theo thuyết minh.

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển từ nguồn tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022. Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết cho đầu tư các dự án, công trình kết cấu hạ tầng của Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

- Đánh giá tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn ngân sách nhà nước và thu hồi vốn ứng đến ngày 31 tháng 12 năm 2021; ước số xử lý trong năm 2022; dự kiến số nợ xây dựng cơ bản, số ứng chưa có nguồn thu hồi đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 (chi tiết từng dự án).

- Đánh giá chi đầu tư phát triển theo hình thức hợp tác công tư theo Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, kiến nghị. Tác động đến ngân sách nhà nước của việc chuyển đổi các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư sang phương thức đầu tư công và tác động đến ngân sách nhà nước (nếu có), việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 (nếu có).

c) Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2022 của các cơ quan hành chính nhà nước đang được hưởng cơ chế tài chính đặc thù theo quy định, chi tiết theo từng dự án và nguồn kinh phí (*ngân sách nhà nước, nguồn phí được để lại, nguồn thu nghiệp vụ, nguồn hợp pháp khác*). Việc triển khai và tổ chức thực hiện dự toán chi đầu tư phát triển theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP (không bao gồm nhiệm vụ tín dụng) theo từng chương trình, dự án, từng lĩnh vực chi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 (nếu có).

d) Đối với vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư nhưng không cân đối vào ngân sách nhà nước: đánh giá việc phê duyệt, bố trí nguồn, kết quả thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2022 theo quy định (*chi tiết nguồn phí và nguồn thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị*) theo từng lĩnh vực chi.

đ) Đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển khác của ngân sách nhà nước năm 2022 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 47/2022/TT-BTC.

e) Đánh giá tình hình thực hiện xã hội hóa năm 2022 về tổng nguồn lực và cơ cấu nguồn lực xã hội hóa đầu tư theo ngành, lĩnh vực; số lượng các cơ sở được đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa; kết quả đạt được; tồn tại, nguyên nhân và kiến nghị (nếu có).

g) Đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi năm 2022, việc điều chỉnh, bổ sung năm 2022 (nếu có) của các các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 47/2022/TT-BTC.

h) Đánh giá công tác huy động các nguồn lực tài chính để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

i) Báo cáo tình hình thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước, thanh tra trong lĩnh vực tài chính - ngân sách nhà nước theo khoản 10 Điều 10 Thông tư số 47/2022/TT-BTC.

4.2. Lập dự toán năm 2023:

- Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công; đánh giá thực hiện năm 2022 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2023 chi tiết từng lĩnh vực chi, chi tiết nguồn cân đối ngân sách địa phương (gồm chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết, chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP (nếu có), chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (nếu có)); dự toán chi các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước (vốn vay, vốn viện trợ), trên cơ sở đó bố trí đủ vốn đối ứng thuộc trách nhiệm của Thành phố. Trong đó, đối với dự toán chi cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư ngoài cân đối ngân sách nhà nước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại điểm đ, e, g khoản 2 Điều 14 Thông tư số 47/2022/TT-BTC.

- Lưu ý Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước **phải chi tiết theo các lĩnh vực chi, đảm bảo thực hiện đầy đủ các biểu mẫu theo quy định**, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước, nhằm thực hiện tốt công tác đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển theo kế hoạch của từng lĩnh vực, đảm bảo thực hiện việc công khai đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1975/UBND-KT ngày 17 tháng 6 năm 2021 về nâng cao kết quả chấm điểm chi số công khai ngân sách tỉnh (POBI).

- Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện báo cáo thuyết minh và tổng hợp, lập dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo các biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 (mẫu biểu số 08, 09, 23, 24, 25, 26, 27, 32, 33 và 34), Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 (mẫu biểu số 01) và Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 (mẫu biểu số 14, 17, 22, 23, 24, 25, 27, 33, 34, 35, 36, 38, 41, 42, 43, 46).

- Phối hợp với Sở Tài chính và Chủ các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi tổng hợp báo cáo tình hình vay và trả nợ các nguồn vốn vay của Thành phố năm 2022; tổng hợp nhu cầu vay cho đầu tư phát triển và xây dựng kế hoạch vay và trả nợ của Thành phố trong năm 2023.

5. Giao Giám đốc Sở Nội vụ:

- Đánh giá kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế thực hiện đến hết năm 2022 tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 2 năm 2022 của Bộ Chính trị về tình hình biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư số 47/2022/TT-BTC.

Trong đó, tập trung đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu đề ra: số giảm biên chế, giảm đầu mỗi tổ chức bộ máy (*đối với các trường hợp đánh giá đến hết năm 2022 chưa hoàn thành mục tiêu tại các Kết luận, Nghị quyết nêu trên, cơ quan, đơn vị giải trình cụ thể khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân*).

- Đánh giá kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2021 và lũy kế đến hết năm 2022 đối với việc thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 47/2022/TT-BTC.

Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW¹, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP²; trên cơ sở đó, đánh giá chi tiết việc thực hiện từng mục tiêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW (cụ thể tổng số biên chế và số lượng biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo từng lĩnh vực sự nghiệp vào thời điểm năm 2022).

Tác động của việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao khả năng tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đến việc bố trí ngân sách nhà nước theo từng lĩnh vực trong năm 2022, lũy kế đến hết năm 2022; các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

6. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Đánh giá tình hình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định. Việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện, khả năng giải ngân cả năm đối với nhiệm vụ hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết số 43/2022/QH15; đồng thời, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

7. Giao Giám đốc Sở Tài chính:

- Căn cứ kết quả chi 6 tháng đầu năm 2022 để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách Thành phố năm 2022; phân tích nguyên nhân các khoản tăng, giảm chi so với dự toán đầu năm.

- Đánh giá tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành và số vốn đầu tư công còn lại chưa được bố trí để thanh toán so với giá trị quyết toán dự án hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số dự án sử dụng vốn đầu tư công đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6 năm 2022, dự kiến đến hết năm 2022; nguyên nhân và giải pháp xử lý.

¹Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

²Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công.

- Căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản thi hành Luật; số kiểm tra dự toán thu chi ngân sách năm 2023 theo Thông báo của Bộ Tài chính; căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 do Cục Thuế Thành phố dự kiến và kế hoạch chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước để tổng hợp dự toán chi ngân sách Thành phố năm 2023.

- Triển khai hướng dẫn lập dự toán chi ngân sách năm 2022 trên cơ sở nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nguyên tắc xây dựng dự toán chi ngân sách do Bộ Tài chính hướng dẫn tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022; đồng thời thông báo chỉ tiêu kiểm tra về chi ngân sách năm 2023 cho các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Chủ các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi tổng hợp báo cáo tình hình vay và trả nợ các nguồn vốn vay của Thành phố năm 2022; tổng hợp nhu cầu vay cho đầu tư phát triển và xây dựng kế hoạch vay và trả nợ của Thành phố trong năm 2023 và đề xuất mức bội chi ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính.

8. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách tập trung chỉ đạo thực hiện các báo cáo liên quan đến công tác lập dự toán ngân sách năm 2023 trên cơ sở hướng dẫn của Cục Thuế Thành phố và Sở Tài chính.

- Lưu ý: các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại năm 2023. Đối với các khoản viện trợ đã được tiếp nhận (từ năm 2022 trở về trước), chưa có dự toán được giao; phải lập và tổng hợp vào dự toán năm 2023 để được hạch toán, quyết toán theo quy định.

- Đồng thời, báo cáo tình hình thu chi tài chính năm 2022 và dự kiến kế hoạch thu chi tài chính năm 2023 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý; báo cáo tình hình thu chi năm 2022 và dự kiến kế hoạch thu chi năm 2023 đối với các khoản thu phí, lệ phí nộp ngân sách và được để lại cho đơn vị sử dụng theo quy định gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo.

- Riêng đối với ngân sách huyện, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện báo cáo đánh giá thêm nội dung về việc triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2022. Tổng nguồn kinh phí thực hiện, trong đó báo cáo, đánh giá chi tiết theo từng nguồn (ngân sách nhà nước gồm nguồn ngân sách địa phương, ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu, ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (nếu có); các nguồn lực huy động từ cộng đồng, nguồn vốn khác...).

Cụ thể các biểu mẫu liên quan công tác lập dự toán ngân sách năm 2023 như sau:

** Đối với lập dự toán chi đầu tư phát triển (gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp):*

+ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016: mẫu biểu số 05, 06, 08, 09, 11.1, 23, 24, 25, 26, 27.

+ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022: mẫu biểu số 01, 04.

+ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017: mẫu biểu số 25, 36, 38, 41, 46.

** Đối với lập dự toán chi thường xuyên (gửi về Sở Tài chính để tổng hợp):*

- Đối với các Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận:

+ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016: mẫu biểu số 05, 06, 07, 08, 09, 11.1, 12, 13, 14, 15, 18.

+ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022: mẫu biểu số 02, 03.

+ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 03 năm 2017: mẫu biểu số 28, 45.

- Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện: mẫu biểu số 01, 02, 03, 04, 05 và 06 (đính kèm).

9. Cùng với việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Hải quan Thành phố và Cục Thuế Thành phố chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đánh giá tình hình triển khai và thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình công tác thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

10. Giao Sở Tài chính căn cứ báo cáo của Cục Hải quan Thành phố, Cục Thuế Thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, tổng hợp dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2023 báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét và gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước.

II. VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2023 - 2025:

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm là kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước được lập hằng năm cho thời gian 03 năm, được lập kể từ năm dự toán ngân sách và 02 năm tiếp

theo, theo phương thức cuốn chiếu nhằm định hướng cho công tác lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; định hướng thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn lực cho từng lĩnh vực và từng nhiệm vụ, hoạt động, chế độ, chính sách cho từng lĩnh vực trong trung hạn.

Theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC và Thông tư số 47/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, việc lập, báo cáo, tổng hợp và trình kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025 được tiến hành đồng thời với quá trình lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Giao Cục Thuế Thành phố và Cục Hải quan Thành phố:

- Kế hoạch thu ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch 03 năm 2022 - 2024, dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2024, năm 2025; khả năng phát triển kinh tế, từng ngành nghề, lĩnh vực trong giai đoạn 2023-2025, các yếu tố thay đổi tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu của từng năm, các yếu tố tác động của quá trình hội nhập quốc tế. Trong đó, lập kế hoạch tốc độ tăng thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế) khoảng 8-9%/năm; tốc độ tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu khoảng 5%/năm.

- Kế hoạch thu ngân sách nhà nước phải đảm bảo được tổng hợp theo từng khoản thu, cơ cấu nguồn thu ngân sách nhà nước (thu nội địa, thu từ dầu thô, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu); thuyết minh cụ thể các yếu tố tác động đến thu ngân sách trong từng năm (công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, dự kiến thay đổi về cơ chế, chính sách thuế, phí...).

- Cục Thuế Thành phố thực hiện báo cáo thuyết minh kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 và các biểu mẫu đính kèm Thông tư số 69/2017/TT-BTC (mẫu biểu số 02, 03) và Nghị định số 31/2017/NĐ-CP (biểu số 08). Đồng thời, gửi báo cáo dự kiến kế hoạch thu ngân sách 03 năm 2023 - 2025 của thành phố Thủ Đức và 05 huyện, chi tiết theo từng năm và từng sắc thuế cho Sở Tài chính để làm cơ sở cho việc xác định mức trần bổ sung cân đối từ ngân sách Thành phố cho ngân sách thành phố Thủ Đức và 05 huyện theo quy định tại Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ (báo cáo theo Mẫu biểu 01 đính kèm Công văn này).

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp Cục Thống kê Thành phố cập nhật và dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố và thống kê các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 - 2025 theo mẫu biểu số 01 đính kèm Thông tư số 69/2017/TT-BTC để làm căn cứ lập kế hoạch tài chính - ngân sách Thành phố 03 năm 2023-2025.

- Trên cơ sở đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 của Thành phố; các mục tiêu, kế hoạch và dự báo phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực liên quan; lộ trình thực hiện 3 chương trình trọng điểm và 01 chương trình đột phá theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố và khả năng cân đối của ngân sách Thành phố để lập kế hoạch chi đầu tư phát triển 03 năm 2023 - 2025.

- Đối với năm 2024 - 2025, lập kế hoạch đầu tư theo cơ chế phân cấp vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025; căn cứ việc lập kế hoạch đầu tư phải dựa trên các chương trình, dự án, nhiệm vụ chuyển tiếp theo tiến độ thực hiện; các chương trình, dự án, nhiệm vụ mới đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành và phù hợp với định hướng tiếp tục cơ cấu lại ngân sách và nợ công giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Dự kiến kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển giai đoạn 03 năm 2023 - 2025 bao gồm số liệu và thuyết minh chi tiết **theo từng năm, từng lĩnh vực chi** và theo thứ tự ưu tiên.

- **Đối với trần chi ngân sách cho đầu tư phát triển**, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thông báo trần chi ngân sách đầu tư phát triển cho các đơn vị sử dụng ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I (bao gồm 16 quận) cho từng năm 2023, 2024 và 2025, đồng gửi Sở Tài chính để tổng hợp vào kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị; Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện báo cáo thuyết minh kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển 03 năm 2023 - 2025 và các biểu mẫu đính kèm Thông tư số 69/2017/TT-BTC (mẫu biểu số 15), Nghị định số 31/2017/NĐ-CP (biểu số 11) và các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2023-2025 theo biểu mẫu đính kèm Thông tư số 69/2017/TT-BTC (mẫu biểu số 01).

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ:

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2022, lập kế hoạch chi tiết theo từng năm (2023 - 2025) đối với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, đổi mới, sắp xếp lại bộ máy, tổ chức của hệ thống chính trị và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để làm cơ sở triển khai thực hiện giám dự toán đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong dự toán chi thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại điểm đ khoản 4 Điều 14 Thông tư số 47/2022/TT-BTC.

4. Giao Giám đốc Sở Tài chính:

- Xây dựng và thông báo trần chi thường xuyên ngân sách năm 2023 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025 phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Căn cứ kế hoạch 03 năm 2022 - 2024, ước thực hiện năm 2022, trần chi ngân sách giai đoạn năm 2023 - 2025; dự kiến thu ngân sách nhà nước do Cục Hải quan Thành phố, Cục Thuế Thành phố báo cáo và nhu cầu chi đầu tư phát triển do Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo; nhu cầu chi thường xuyên của các đơn vị trong giai đoạn 03 năm 2023 - 2025 để tổng hợp, hoàn chỉnh kế hoạch tài chính - ngân sách Thành phố 03 năm 2023 - 2025 trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

- Trong quá trình lập kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023 - 2025, nếu có phát sinh chế độ mới ban hành, căn cứ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài chính sẽ hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xác định nhu cầu chi để điều chỉnh kế hoạch.

5. Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

- Trên cơ sở hướng dẫn lập kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023 - 2025 của Cục Thuế Thành phố, Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư; các đơn vị chủ động sắp xếp, rà soát các nhiệm vụ chi để lập kế hoạch chi ngân sách 03 năm 2023 - 2025 nằm trong phạm vi trần chi ngân sách được thông báo (giới hạn chi ngân sách). Trường hợp nhu cầu chi vượt trần được thông báo; các đơn vị phải thuyết minh cụ thể nguyên nhân tăng nhu cầu chi là thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động, chế độ, chính sách mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời phải đề xuất các giải pháp về nguồn tài chính đảm bảo cho nhu cầu chi này nhằm thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

- Kế hoạch chi ngân sách 03 năm 2023 - 2025 được lập chi tiết theo từng năm, cùng với các đánh giá thuyết minh có liên quan gửi về Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo theo quy định; trong đó:

** Đối với lập dự toán chi đầu tư phát triển (gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp):*

+ Thông tư số 69/2016/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017: mẫu biểu số 13, 14, 15.

+ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017: mẫu biểu số 11

** Đối với lập dự toán chi thường xuyên (gửi về Sở Tài chính để tổng hợp):*

+ Đối với các sở, ban, ngành, quận thuộc Thành phố: báo cáo theo mẫu biểu từ số 13 đến số 19 đính kèm Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 07 năm 2017.

+ Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và 05 huyện: báo cáo theo mẫu biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06 (đính kèm).

- Trước ngày 31 tháng 3 năm 2023, cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật, bổ sung số liệu và báo cáo đánh giá kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm đã lập năm trước theo Điều 18 Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 07 năm 2017 của Bộ Tài chính và gửi Sở Tài chính tổng hợp.

III. LẬP KẾ HOẠCH VAY, SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NĂM 2023, KẾ HOẠCH 03 NĂM 2023 - 2025:

1. Giao các Chủ chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi báo cáo tình hình và kế hoạch vay, trả nợ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ theo các nội dung sau:

- Tình hình huy động, trả nợ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ năm 2022: dư nợ đầu năm; huy động trong năm (đến ngày 30/6/2022 và ước cả năm 2022); số trả nợ gốc, lãi và phí (đến ngày 30/6/2022 và ước cả năm 2022), dư nợ vay (đến ngày 30/6/2022 và ước đến ngày 31/12/2022).

- Xây dựng kế hoạch vay và trả nợ năm 2023: dự kiến số vay và số trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi và phí) trong năm 2023 đối với:

+ Các dự án hiện tại đang triển khai thực hiện;

+ Các dự án dự kiến phát sinh mới: bao gồm các dự án dự kiến đề xuất vay trong năm; dự án đang đàm phán, có thể ký hợp đồng vay trong năm; dự án có thể giải ngân ngay vốn vay lại trong năm v.v...

- Dự kiến kế hoạch vay và trả nợ 03 năm 2023 - 2025 theo từng năm (bao gồm nợ gốc, lãi và phí) đối với:

+ Các dự án hiện tại đang triển khai thực hiện;

+ Các dự án dự kiến phát sinh mới: bao gồm các dự án dự kiến đề xuất vay trong năm; dự án đang đàm phán, có thể ký hợp đồng vay trong năm; dự án có thể giải ngân ngay vốn vay lại trong năm v.v...

- Về mẫu biểu báo cáo:

+ Về lập kế hoạch vay, sử dụng và trả nợ vốn ODA, vốn vay ưu đãi năm 2023: chi tiết theo Mẫu biểu số 01 Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính.

+ Về lập kế hoạch 03 năm 2023 - 2025: chi tiết theo Mẫu biểu số 2.03 và Mẫu biểu số 2.04 ban hành kèm theo Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Các Chủ chương trình, dự án có trách nhiệm thực hiện đúng hạn, đúng nội dung, đảm bảo tính chính xác của số liệu và gửi báo cáo về Sở Tài chính để có cơ sở tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính. Trường hợp các đơn vị không tổng hợp đầy đủ dẫn đến việc không vay vốn kịp thời để triển khai thực hiện dự án hoặc dẫn đến phát sinh tình hình vay, trả nợ ngoài kế

hoạch đã dự kiến thì các đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giao các Chủ chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi tổng hợp dự toán thu, chi từ nguồn vay nợ nước ngoài và vốn đối ứng năm 2023:

Báo cáo chi tiết theo từng dự án các nội dung như sau:

- Nhà tài trợ;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Tổng số vốn ký kết theo Hiệp định: bao gồm số cấp phát và số vay lại;
- Lũy kế thực hiện đến 31/12/2021: bao gồm số cấp phát và số vay lại;
- Đánh giá thực hiện năm 2022: bao gồm số cấp phát và số vay lại;
- Dự toán năm 2023: bao gồm số cấp phát và số vay lại.

(Chi tiết theo Mẫu biểu số 08 đính kèm Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025 theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện cung cấp số liệu theo các biểu mẫu quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 342/2016/TT-BTC, Thông tư số 69/2017/TT-BTC, Thông tư số 47/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính và các biểu mẫu kèm theo Công văn này. Đối với các nội dung không có biểu mẫu kèm theo hướng dẫn, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện căn cứ vào tính chất và đặc thù của từng lĩnh vực để thuyết minh cơ sở tính toán cho phù hợp. Nội dung và các biểu mẫu hướng dẫn tại Công văn này được đăng tải trên trang web của Sở Tài chính Thành phố tại địa chỉ <http://www.tcvg.hochiminhcity.gov.vn>.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện nội dung báo cáo và các biểu mẫu gửi Sở Tài chính, cụ thể như sau:

- Đối với báo cáo và bảng biểu phục vụ công tác tổng hợp dự toán thu, chi và các kiến nghị gửi Bộ Tài chính theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC, Thông tư số 69/2017/TT-BTC, Thông tư số 47/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính; thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 5507/STC-NS ngày 16 tháng 8 năm 2022.

- Đối với báo cáo và bảng biểu phục vụ công tác tổng hợp dự toán thu, chi trình Hội đồng nhân dân theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các biểu mẫu kèm theo Công văn này, gửi Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 9 năm 2022.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc; các đơn vị liên hệ Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế Thành phố để cùng trao đổi, xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP UB: CVP, các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Lưu: VT, (KT/Ngân). ↗

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thị Thắng